

I. Khái niệm tàu chuyển.

_Tàu chuyển là loại tàu hoạt động không theo chuyến cố định , không có lịch trình chạy tàu được công bố từ trước mà theo yêu cầu của người thuê tàu trên cơ sở của các loại hợp đồng theo từng chuyến

_Vận tải tàu chuyển là hình thức tổ chức khai thác tàu hoạt động không theo chuyến cố định , không có lịch trình từ trước mà do yêu cầu của người thuê tàu trên cơ sở của các loại hợp đồng theo từng chuyến

II. Quy trình cơ bản tổ chức khai thác tàu chuyển.

1. Chào tàu (Tunnage offer) và các yêu cầu vận chuyển (đơn hàng- Cargo Offer).

Để quảng bá dịch vụ của mình người khai thác tàu sẽ gửi các bản chào tàu tới các nhà môi giới , đại lý , các cửa hàng thông qua các phương tiện truyền thông hoặc mail , fax .

Nội dung chủ yếu của bản chào tàu như sau (Tên tàu và quốc tịch , năm đóng và nơi đăng kiểm các đặc trưng kỹ thuật chủ yếu của đội bảo hiểm tàu)

-Người khai thác tàu sẽ thu thập các nhu cầu vận chuyển từ các chủ hàng hoặc từ người môi giới gửi tới bằng các mail, fax hoặc qua các website qua đó tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp với điều kiện khai thác của mình

-Các đơn chào hàng thường có các nội dung cơ bản như sau (tên hàng , khối lượng cần vận chuyển , dung sai về lượng và quyền lựa chọn , cảng đi và đến của hàng , mức xếp dỡ hàng , giá cước , điều kiện chi phí xếp dỡ , mức hoa hồng môi giới)

2. Lập các phương án sơ bộ bố trí tàu theo các đơn hàng.

Cơ sở lập các phương án bố trí tàu phải thỏa mãn các điều kiện sau:

_ Tàu phải đủ điều kiện đi biển theo tuyến vận chuyển (cấp tàu phải phải phù hợp với tuyến đường vận chuyển theo đơn chào hàng, thỏa mãn các yêu cầu kiểm tra của chính quyền hành chính cảng biển).

_ Đặc trưng khai thác tàu phải phù hợp với hàng hóa:

+ Loại tàu phải phù hợp với hàng hóa cần vận chuyển.

+ Sức nâng của cần trục tàu phải phù hợp với trọng lượng mã hàng.

- + Dung tích chưa hàng của tàu đủ để xếp hết lô hàng hóa yêu cầu, có thể xét đến khả năng xếp hàng trên boong nếu cho phép.
- + Trọng tải thực chở của tàu không được nhỏ hơn khối lượng hàng cần vận chuyển.
- _ Tàu phải đến cảng xếp hàng đúng theo yêu cầu về thời gian của người thuê.

3. Lập sơ đồ công nghệ chuyển đi.

- _ Sơ đồ công nghệ chuyển đi thể hiện các quá trình tác nghiệp của tàu trên đường đi và tại các cảng theo từng phương án bố trí tàu, dựa vào sơ đồ công nghệ chuyển đi để xác định hao phí thời gian và chi phí khai thác cho chuyển đi của từng tàu trên từng tuyến.

4. Ước tính hiệu quả kinh tế chuyển đi và chọn phương án hợp lý.

a. Tính toán chi phí và thu nhập chuyển đi.

- _ Chi phí chuyển đi của tàu gồm 2 nhóm chính là chi phí cố định và chi phí biến đổi. Mục đích của việc tính tổng chi phí chuyển đi là để xây dựng mức cước hợp lý khi chủ tàu được quyền định cước.
- _ Chi phí cố định của các tàu phải có được tính sẵn thành một bảng cho từng con tàu theo thời gian để nhanh chóng so sánh với mức cho thuê định hạn và là cơ sở để xác định lãi ròng cho một ngày khai thác.
- _ Chi phí biến đổi của tàu sẽ phụ thuộc nhiều yếu tố khác nhau như: lượng nhiên liệu tiêu thụ, giá cả nhiên liệu, số lượng cầu bến mà tàu phải ghé vào, biểu giá của các cảng, cự ly hành trình, điều kiện tuyến đường, thời hạn làm hàng, chi phí đại lý và môi giới...
- _ Thu nhập chủ yếu của tàu trong chuyển đi là tổng số tiền cước vận chuyển hàng hóa, phụ thuộc vào mức cước, lượng hàng chuyên chở và mức dung sai về lượng do ai lựa chọn quy định trên các đơn chào hàng. Đối với tàu chở hàng khô thì mức cước thường được tính là bao nhiêu tiền trên một đơn vị chuyên chở (\$/MT), cho dù cước thỏa thuận hoặc được ấn định trước bởi người thuê tàu. Riêng cước tàu dầu và sản phẩm dầu thì mức cước được biểu thị bằng chỉ số WS trên từng tuyến cụ thể. Thu nhập của tàu gồm 2 loại: Tổng thu nhập chưa trừ hoa hồng môi giới và thu nhập tịnh đã trừ hoa hồng môi giới. Trong một số trường hợp, thu nhập của tàu có thể tính theo cước Lumpsum (tính theo DWT của tàu).

b. Chọn phương án.

Để quyết định chọn phương án nào có lợi trong số các phương án bố trí tàu sơ bộ đã lập, chủ tàu cần xem xét các vấn đề sau:

- _ Nếu thu nhập của tàu ứng với điểm treo tàu thì loại bỏ phương án đó.
- _ Nếu thu nhập của tàu theo các đơn chào hàng lớn hơn điểm treo tàu thì việc lựa chọn phương án có lợi sẽ theo quan điểm sau: phương án có lợi là phương án có L_{\max}
- _ Trường hợp $L_k = L_{(k+1)}$ sẽ phải tính thêm một số yếu tố sau: năng suất, mức độ an toàn tuyệt đối với hàng hóa, sự thuận tiện trong công tác làm hàng, cơ hội của chuyên tiếp theo trên tuyến,...

5. Ký kết hợp đồng.

Sau khi đã lựa chọn được phương án có lợi, chủ tàu nhanh chóng đàm phán với thuê tàu tất cả các điều khoản chủ yếu của hợp đồng chuyên chở như cước phí, chi phí xếp dỡ, thanh toán. Sau khi các bên đồng ý các điều khoản thì sẽ tiến hành ký kết hợp đồng vận chuyển theo 2 dạng sau:

- _ Hợp đồng rút gọn (Fixture note): CascFixture Note rất đa dạng tùy thuộc vào tập quán từng khu vực và từng loại hàng. F/N dùng để tổ chức thực hiện chuyên đi khi hợp đồng chính thức chưa được ký kết.
- _ Hợp đồng chính thức: là văn bản đầy đủ các điều khoản do hai bên thỏa thuận, để đơn giản hóa trình tự lập hợp đồng, các bên thường dùng hợp đồng mẫu cho từng loại hàng theo các khu vực thị trường đồng thời kèm theo phụ lục (Rider Clause) của hợp đồng. Mẫu GENCON 22/76/94 là mẫu được sử dụng rộng rãi hiện nay dùng cho hàng thông dụng không yêu cầu mẫu riêng. Trước khi kết thúc chuyên đi phải hoàn thành bản hợp đồng chính thức.

6. Thực hiện hợp đồng.

Để hoàn thành thực hiện Voyage C/P đã ký, người khai thác tàu phải triển khai các công việc chính sau đây:

- _ Tìm đại lý phục vụ tàu tại các cảng (Agency Nomination).
- _ Lập bản hướng dẫn chuyên đi (Sailing Instruction).
- _ Thông báo tàu đến (NOA) tại cảng xếp và dỡ.
- _ Lập sơ đồ xếp hàng tại cảng xếp gửi cho các bên liên quan.
- _ Trao thông báo sẵn sàng (NOR).
- _ Nhận hàng để chở (Take the cargo in his charge for carriage).
- _ Cấp biên lai thuyền phó (M/R) tại cảng xếp.
- _ Cấp vận đơn đường biển (Issue B/L) tại cảng xếp cho Shipper.

- _ Lập bản lược khai hàng hóa (cargo manifest) tại cảng xếp/dỡ.
- _ Cấp lệnh giao hàng (D/O) tại cảng dỡ và trả hàng cho người nhận.
- _ Quyết toán chuyển đi (các biên bản liên quan đến tàu và hàng: ROROC, COR, CSC, SOF,....).
- _ Lập hóa đơn thu cước (Freight Invoice).

7. Thanh lý hợp đồng.

Sau khi kết thúc việc dỡ hàng các bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng. Việc thanh lý hợp đồng có thể thực hiện bằng cách gặp gỡ trao đổi trực tiếp hoặc quy định tự động kết thúc sau một số ngày nhất định kể từ khi kết thúc việc dỡ hàng.